



# TÀI LIỆU

## HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CANH TÁC, PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI TRÊN CÂY SẦU RIÊNG

Tháng 3 - 2023



# MỤC LỤC

<b>01. Lựa chọn khu vực sản xuất</b>	<b>1</b>
1.1. Yêu cầu sinh thái	1
1.2. Vùng trồng	2
1.3. Đất trồng	2
<b>02. Giống trồng</b>	<b>3</b>
2.1. Một số giống phổ biến hiện nay	3
2.2. Nhân giống	4
<b>03. Thiết kế vườn trồng, đất trồng</b>	<b>5</b>
3.1. Thiết kế vườn trồng	5
3.2. Chuẩn bị đất trồng	6
3.3. Mật độ và khoảng cách trồng	6
<b>04. Kỹ thuật canh tác sầu riềng</b>	<b>7</b>
4.1. Kỹ thuật trồng	7
4.2. Kỹ thuật bón phân và hoá chất bổ sung	7
4.3. Quản lý nước tưới và kỹ thuật tưới	10
4.4. Tỉa cành, tạo tán	12
4.5. Xử lý ra hoa	13
4.6. Một số kỹ thuật khác: tỉa hoa, tỉa quả, xử lý sượng cơm	15
<b>05. Một số sâu bệnh hại phổ biến trên cây sầu riềng và cách phòng trừ</b>	<b>17</b>
5.1. Sâu hại	17
5.2. Bệnh hại	25
<b>06. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch</b>	<b>30</b>
6.1. Một số lưu ý khi thu hoạch và xử lý sau thu hoạch	30
6.2. Thu hoạch quả	31
6.1. Bảo quản quả sau thu hoạch	31
<b>Phụ lục: Một số loại sâu bệnh hại chính và hoạt chất thuốc BTVT tương ứng</b>	<b>32</b>

# 01 | LỰA CHỌN KHU VỰC SẢN XUẤT

## 1.1. Yêu cầu sinh thái

- **Yêu cầu về nhiệt độ:**

Sầu riêng là cây ăn quả nhiệt đới nên có thể sinh trưởng, phát triển ở nhiệt độ từ 24- 30°C, nhiệt độ dưới 13°C có thể làm cây rụng lá, sinh trưởng chậm, cây có thể chết nếu kéo dài.

- **Yêu cầu nước và lượng mưa:**

Sầu riêng thuộc nhóm cây trồng mẫn cảm với mặn, chịu được nguồn nước có nồng độ mặn < 1%. Cây sầu riêng có thể sinh trưởng, phát triển ở nơi có lượng mưa từ 1.600-4.000 mm/năm. Nhưng tốt nhất là 2.000 mm/năm. Mưa nhiều có thể tốt cho sinh trưởng, tuy nhiên ẩm độ cao dễ phát sinh bệnh. Trong năm cây cần một giai đoạn không mưa khoảng từ 2 tháng trở lên để giúp cây ra hoa tự nhiên thuận lợi.

- **Yêu cầu về ánh sáng:**

Khi cây còn nhỏ, cây thích bóng râm nên cần che mát giảm lượng ánh sáng từ 30-40%. Khi cây lớn lên các cây tự che mát nhau, không cần che bóng và cây lớn cần ánh sáng đầy đủ để phát triển.

- **Yêu cầu về gió:**

Sầu riêng thích hợp gió nhẹ. Cây không chịu được gió mạnh hay gió bão. Tránh trồng sầu riêng nơi có gió mạnh trong điều kiện khô nóng.





## 1.2. Vùng trồng

- Chọn trồng sầu riêng trong vùng được quy hoạch phát triển cây ăn quả của địa phương.
- Chọn vùng sản xuất phải đảm bảo điều kiện đất đai và khí hậu tối ưu để cây sầu riêng sinh trưởng và phát triển tốt. Sầu riêng là cây ăn quả nhiệt đới, không chịu được lạnh nên chỉ thích hợp trồng ở những vùng thấp từ ĐBSCL đến độ cao 1.000 m như ở Bảo Lộc, Lâm Đồng.
- Do cây sầu riêng chịu mặn kém, vì vậy cần chọn vùng trồng mới ít bị xâm nhập mặn và nếu có thì nồng độ mặn thấp.
- Vườn trồng nên nằm trong vùng đê bao khép kín, có khả năng đóng trong mùa khô xâm nhập mặn.
- Thiết kế mương đủ rộng để trữ nước tưới trong mùa khô. Không nên đào mương quá sâu sẽ dễ bị nước mặn thấm thấu vào vườn.
- Các vườn trồng hiện tại có kích thước mương líp tỷ lệ 1/4 nên không đủ nguồn nước tưới cho sầu riêng trong các tháng xâm nhập mặn và khô hạn. Khuyến cáo cho các vườn trồng mới nên có tỷ lệ mương/líp là 3/7 hoặc 4/6.
- Đối với vườn đã trồng thì cần dự trữ nước ngọt bằng nhiều cách: Trữ nước trong ao, hồ, mương, dự trữ nước trong những túi nylon dày, đồng thời nên sử dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm để tưới cho cây trồng trong thời gian xâm nhập mặn.

## 1.3. Đất trồng

Cây sầu riêng có thể sinh trưởng phát triển trên nhiều loại đất khác nhau. Cây sầu riêng yêu cầu đất có tầng canh tác sâu, không quá nhiều sét, khả năng thoát nước tốt, không bị ngập úng, pH đất thích hợp từ 5,5-6,5



# 02 | GIỐNG TRỒNG

## 2.1. Một số giống sầu riêng được trồng phổ biến hiện nay:

- Giống DONA (Monthong): Cây sinh trưởng khá tốt, dạng tán hình tháp, lá thuôn khá dài, mặt trên bóng láng, phẳng và có màu xanh hơi sẫm, thích ứng rộng. Trồng cho thu hoạch sau 4 năm trồng, nếu sử dụng cây ghép và được chăm sóc. Năng suất khá cao và khá ổn định. Nhược điểm chín hơi muộn hơn. Quả khá to (2,5-4,5 kg/quả), thường có dạng hình trụ, vỏ quả màu vàng nâu khi chín, thịt quả màu vàng nhạt, xơ to trung bình, ráo, vị ngọt béo, thơm trung bình, hạt lép nhiều, tỉ lệ thịt quả cao (>30%). Năng suất khá cao và khá ổn định (140 kg/cây, đối với cây khoảng 9 năm tuổi).
- Giống Ri6: cây sinh trưởng khá tốt, phân cành ngang đẹp, dạng tán hình tháp, lá hình xoan và có màu xanh đậm mặt trên. Phù hợp trên chất đất tốt, giàu dinh dưỡng. Cây cho thu hoạch từ năm 3 sau trồng, nếu được trồng bằng cây ghép và chăm sóc tốt. Quả chín sớm hơn. Quả có trọng lượng trung bình 2-2,5 kg/quả, có hình elip, vỏ quả có màu xanh hơi vàng khi chín, thịt quả có màu vàng đậm, không xơ, ráo, vị béo ngọt, thơm nhiều, hạt lép nhiều và tỉ lệ cơm cao (>31%). Năng suất khá cao và khá ổn định (200 kg/cây, đối với cây khoảng 12 năm tuổi).
- Giống Cơm vàng sữa hạt lép Chín Hóa: cây sinh trưởng khá tốt, dạng tán hình tháp, lá thuôn dài, mặt trên bóng láng và có màu xanh đậm. Cây cho thu hoạch từ năm 4 sau trồng. Quả chín trung bình đến hơi muộn. Quả khá to (2,6-3,1 kg/quả), dạng hình cầu cân đối, vỏ quả màu vàng đồng đều khi chín, thịt quả màu vàng, không xơ, vị béo ngọt, mùi thơm, hạt lép nhiều và tỉ lệ cơm khá cao (28,8%). Thịt quả sẽ nhỏ nếu thu hoạch muộn. Năng suất khá cao và khá ổn định (300 kg/cây/năm, đối với cây khoảng 20 năm tuổi).



## 2.2. Nhân giống

- Phải sử dụng giống trồng có nguồn gốc rõ ràng, được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam hoặc giống địa phương đã được canh tác lâu năm.
- Vật liệu giống khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng được Sở Nông nghiệp và PTNT công nhận.
- Cần lựa chọn giống có khả năng chống chịu sâu bệnh hại và sử dụng cây giống khỏe, sạch sâu bệnh.
- Nên chọn giống có chất lượng tốt được thị trường ưa chuộng và đáp ứng nội tiêu và xuất khẩu. Không được trồng sấu riêng bằng hạt, nên trồng sấu riêng được nhân giống vô tính (cây ghép mắt hoặc ghép cành) từ cây đầu dòng và vườn cây đầu dòng được công nhận.
- Tiêu chuẩn cây giống tốt:
  - Gốc ghép phải thẳng, đường kính gốc ghép 1,0-1,5 cm. Bộ rễ phát triển tốt.
  - Thân, cành, lá: thân thẳng và vững chắc, từ 3 cành cấp 1 trở lên. Các lá ngọn đã trưởng thành xanh tốt và có hình dạng, kích thước đặc trưng của giống. Chiều cao cây giống (từ mặt giá thể bầu ươm đến đỉnh chồi) từ 80 cm trở lên.
  - Độ thuần, tuổi xuất vườn: Cây sản xuất phải đúng giống như tên gọi ghi trên nhãn hiệu. Cây giống phải đang sinh trưởng khỏe, không mang các loại dịch hại chính như bệnh thán thư, bệnh Phytophthora, rầy phấn,...(Theo Tiêu chuẩn ngành cây giống sấu riêng 10 TCN 477-2001).



# 03 | THIẾT KẾ VƯỜN TRỒNG, ĐẤT TRỒNG

## 3.1. Thiết kế vườn trồng

- Thiết kế lô, liếp trồng:  
Ở vùng ĐBSCL nên đào mương lên liếp để tăng độ dày tầng canh tác, chứa nước để tưới cây, thoát nước và cung cấp nước cho vườn khi cần thiết. Kích thước của mương tùy thuộc vào điều kiện riêng của từng nơi, thường mương liếp được thiết kế như sau:
  - + Mương rộng 1,5-2 m, sâu 1-1,2 m (ngoại trừ những vùng đất có chứa các yếu tố bất lợi cho cây sấu riêng nằm ở độ sâu  $\leq 1,2$  m. Ví dụ tầng sinh phèn).
  - + Liếp rộng 5-6 m (trồng hàng đơn) hoặc liếp rộng 7-8 m (trồng hàng đôi).
- Bờ bao và cống bọng: áp dụng cho các vùng đất thấp như ĐBSCL.
  - Tùy diện tích của vườn mà có một hay nhiều cống chính còn gọi là cống đầu mối đưa nước vào cho toàn khu vực. Cống nên đặt ở bờ bao, đối diện với nguồn nước chính để lấy nước vào hay thoát nước ra được nhanh. Cần chọn cống có đường kính lớn lấy đủ nước trong khoảng thời gian thủy triều cao. Nên đặt 2 cống cho nước vào và nước ra riêng để nước trong mương được lưu thông tốt.
  - Nắp cống có thể bố trí nắp treo đặt đầu miệng 1 nắp cống phía trong và 1 nắp cống phía ngoài bờ bao để khi thủy triều lên thì nắp cống tự mở cho nước vào vườn, khi thủy triều xuống thì nắp tự đóng giữ nước trong vườn.
- Trồng cây chắn gió: Nếu vườn có diện tích lớn thì nên chia vườn thành từng lô nhỏ (10-20 ha) và chọn cây có độ cao hợp lý, chắc gỗ, khó đổ ngã để trồng quanh vườn và đường phân lô làm cây chắn gió cho cây sấu riêng, không chọn cây là ký chủ của các loài sâu bệnh hại cây sấu riêng, nhất là nấm *Phytophthora* spp. như: dừa, cao su,...

## 3.2. Chuẩn bị đất trồng

- Tiến hành đắp mô trên liếp, mô đất có thể có kích thước mặt mô: 0,7-0,8 m, đáy mô: 1,0-1,2 m, chiều cao mô:  $\geq 0,5$ m (Hàng năm đắp mô rộng theo tán cây). Vật liệu đắp mô theo tỷ lệ  $\frac{1}{4}$  phần phân chuồng ủ hoai +  $\frac{3}{4}$  phần đất màu mỡ.
- Trước khi trồng thì đào hố trên mô đã đắp với kích thước 0,3x0,3x0,3 m, trộn lớp đất vừa đào với 50-100 g phân NPK (20-20-15 hoặc 15-15-15,..) + thuốc sát trùng theo khuyến cáo để bảo vệ bộ rễ tơ.

## 3.3. Mật độ và khoảng cách trồng

Khoảng cách trồng là 6x6 m đến 8x8 m (tại khu vực ĐBSCL); từ 10x10 m (ở miền Đông Nam Bộ) tùy thuộc vào vùng đất mà khoảng cách này thưa hay hẹp. Khi trồng với mật độ cao (156 cây/ha hoặc cao hơn) cần áp dụng kỹ thuật hạ thấp chiều cao, tỉa cành thu hẹp tán cây và các biện pháp kỹ thuật phù hợp khác như cắt tỉa các cành mọc quá dày khi có thể hoặc sau mỗi vụ thu hoạch để bảo đảm vườn cây thông thoáng, góp phần hạn chế sâu bệnh phát triển, giúp cây cho năng suất quả cao và chất lượng tốt.

*Bảng 1: Mật độ và khoảng cách trồng cây sầu riêng*

STT	KHOẢNG CÁCH CÂY TRÊN HÀNG (m)	KHOẢNG CÁCH GIỮA HAI HÀNG (m)	SỐ CÂY (cây/ha)
1	8	10	125
2	8	8	156
3	7	7	204
4	6	8	208
5	6	6	277

# 04 | KỸ THUẬT CANH TÁC SÂU RIÊNG

## 4.1. Kỹ thuật trồng

- Cách trồng:
  - Cắt bỏ đáy vật liệu làm bầu đất, đặt cây vào hố trồng và lấp đất vừa ngang mặt bầu cây con (không lấp đất cao hơn mặt bầu, không làm tổn thương cây con).
  - Cắm cọc giữ cây khỏi đổ ngã và che bóng cho cây con, chú ý không che quá 50% ánh sáng mặt trời đến với cây.
- Thời vụ: Tùy theo từng điều kiện cụ thể mà quyết định từng thời vụ trồng khác nhau. Nhưng thường cây sầu riêng được trồng vào đầu mùa mưa để giảm chi phí tưới tiêu cho vườn cây.

## 4.2. Kỹ thuật bón phân và chất bổ sung

### 4.2.1. Lưu ý chung

- Phải sử dụng phân bón đã được công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam và chất bổ sung được phép lưu hành tại Việt Nam. Nếu sử dụng phân gia súc, gia cầm làm phân bón thì phải ủ hoại mục và kiểm soát hàm lượng kim loại nặng theo quy định.
- Cần sử dụng phân bón theo nhu cầu của cây sầu riêng, kết quả phân tích các chất dinh dưỡng trong đất theo quy trình đã được khuyến cáo của cơ quan có chức năng.
- Phân bón và chất bổ sung phải giữ nguyên trong bao bì, nếu đổi sang bao bì, vật chứa khác, phải ghi rõ và đầy đủ tên, hướng dẫn sử dụng, hạn sử dụng như bao bì ban đầu.
- Một số loại phân bón và chất bổ sung như: Amoni nitrat, nitrat kali, vôi sống phải được bảo quản tránh nguy cơ gây cháy, nổ, làm tăng nhiệt độ.



## 4.2.2. Kỹ thuật bón phân và hoá chất cơ bản

### Khuyến cáo chung về liều lượng bón phân

Bảng 2: Khuyến cáo bón phân (g/cây/năm)

TUỔI CÂY (NĂM)	SỐ LẦN BÓN (NĂM)	LIỀU LƯỢNG N-P-K (g/cây/năm)			LƯỢNG PHÂN (g/cây/năm)		
		N	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	K <sub>2</sub> O	URE	LÂN	KALI
1	6-9	200-300	100-200	120-240	435-625	625-1.250	200-400
2	4-6	300-400	200-300	240-360	625-978	1.250-1.875	400-600
3	4-6	450-600	300-400	420-600	978-1304	1.875-2.500	700-1.000
4	4	600-750	400-500	600-700	1.304-1.630	2.500-3.125	1.000-1.166
5	4-5	750-900	500-600	700-800	1.630-1.956	3.125-3.750	1.166-1.333
6	4-5	900-1200	650-800	900-1100	1.956-2.608	4.062-5.000	1.500-1.833

### a. Thời kỳ kiến thiết cơ bản (giai đoạn cây con)

#### Loại phân và liều lượng sử dụng

- Phân bón hữu cơ: 10-30 kg phân chuồng hoai mục (hoặc 3-5 kg phân bón hữu cơ/phân bón hữu cơ vi sinh)/cây/năm, bón định kỳ 1 lần/năm. Lượng phân chuồng bón năm thứ 1 và thứ 2 khoảng 10-20 kg/cây và đến năm thứ 4 là 25-30 kg/cây.
- Phân bón vô cơ: có thể sử dụng phân đơn (ure, lân, kali) hoặc phân hỗn hợp NPK, NP, NK, PK để bón cho cây. Liều lượng bón tại Bảng 2
- Vôi: 0,5-1 kg/cây, bón vào đầu mùa mưa. Nếu đất có pH > 6,5 thì không nên bón thêm vôi.

#### Thời điểm và cách bón:

Sau khi trồng thấy cây ra tượt non đầu tiên mới tiến hành bón phân. Lượng phân bón nên chia nhỏ làm nhiều lần bón (4-9 lần), năm đầu tiên nên bón 6-9 lần/năm. Phân bón có thể pha vào nước để tưới gốc hoặc xới nhẹ xung quanh gốc để bón phân và tưới nước.

## b. Thời kỳ kinh doanh (giai đoạn mang quả)

### Loại phân và liều lượng sử dụng

- Phân bón hữu cơ: phân chuồng ủ hoai (phân gà) được khuyến cáo bón sau thu hoạch từ 20-30 kg/cây hoặc phân bón hữu cơ công nghiệp với liều lượng 4 kg/cây/lần, bón vào các thời điểm sau thu hoạch, trước ra hoa và đậu quả.
- Phân bón vô cơ: Có thể sử dụng phân đơn hoặc phân bón chuyên dùng cho cây ăn quả có tỉ lệ N-P-K thay đổi phù hợp theo nhu cầu dinh dưỡng của từng giai đoạn ra hoa, đậu quả, quả phát triển và trước thu hoạch.

### Thời điểm và cách bón:

Khi cây 5-6 năm tuổi thường có đường kính tán từ 6-7 m trở lên, cây đang phát triển bình thường có thể bón phân với liều lượng 900 g N - 700 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 950g K<sub>2</sub>O:

- Lần 1 (sau thu hoạch): Bón phân hữu cơ theo liều lượng khuyến cáo trên bao bì (hoặc bón 4 kg/cây phân hữu cơ Dynamic lifter), nấm Trichoderma theo khuyến cáo trên bao bì kết hợp với phân tỷ lệ N: P: K (2:1:1) với liều lượng 400g N - 200 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 200 g K<sub>2</sub>O/cây
- Lần 2 (trước nở hoa): Trước ra hoa 30-40 ngày bón phân vô cơ có hàm lượng lân cao theo tỷ lệ N: P: K (1:3:2) với liều lượng 100 g N - 300 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 200 g K<sub>2</sub>O/cây kết hợp với phân bón hữu cơ theo liều lượng khuyến cáo.
- Lần 3 (đậu quả): Sau khi nở hoa 2 tuần (14 ngày) cần bón phân có hàm lượng kali cao theo tỷ lệ N:P:K (2:1:1) với liều lượng 200 g N - 100 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 100 g K<sub>2</sub>O/cây, kết hợp với phân bón hữu cơ có nguồn gốc từ phân gà theo liều lượng khuyến cáo trên bao bì (hoặc bón 4 kg/cây phân hữu cơ Dynamic lifter).
- Lần 4 (quả phát triển): Sau khi đậu trái 4 tuần (30 ngày) cần bón phân có hàm lượng kali cao theo tỷ lệ N:P:K (2:1:2) với liều lượng 200 g N - 100 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 200 g K<sub>2</sub>O/cây
- Lần 5 (trước thu hoạch 1 tháng) đối với giống DONA là 75-80 ngày và giống Ri 6 là 70-75 ngày sau khi xả nhụy thì bón 0,5 kg phân K<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> để tăng chất lượng quả.

Liều lượng phân bón đối với sầu riêng giai đoạn kinh doanh (từ khi cây 5-6 năm tuổi) theo Bảng 2, sau đó mỗi năm tăng 20-30%

Cách bón: rải hoặc xới nhẹ quanh gốc theo hình chiếu tán cây để bón phân và tưới nước.

## 4.3. Quản lý nước tưới và kỹ thuật tưới

### 4.3.1. Nguồn nước và tiêu chuẩn nước tưới

- Nước tưới có hàm lượng kim loại nặng và vi sinh vật không vượt quá giới hạn tối đa cho phép đối với chất lượng nước mặt theo QCVN 08-MT: 2015/BTNMT.
- Phải lấy mẫu nước phân tích hàng năm (5 ha/mẫu).
- Trường hợp muốn tái sử dụng nguồn nước thải để tưới phải xử lý đạt yêu cầu theo quy định về chất lượng nước mặt dùng cho mục đích tưới tiêu.
- Trường hợp sử dụng hóa chất để xử lý nước phải ghi và lưu hồ sơ về thời gian, phương pháp, hóa chất và thời gian cách ly (nếu có).
- Việc tưới nước cần dựa trên nhu cầu của cây sầu riêng và độ ẩm của đất. Cần áp dụng phương pháp tưới hiệu quả, tiết kiệm như: nhỏ giọt, phun sương và thường xuyên kiểm tra hệ thống tưới nhằm hạn chế tối đa lượng nước thất thoát và rủi ro tác động xấu đến môi trường
- Cần có biện pháp kiểm soát rò rỉ thuốc BVTV và phân bón để tránh gây ô nhiễm nguồn nước.
- Các hỗn hợp hóa chất và thuốc BVTV đã pha, trộn nhưng sử dụng không hết phải được xử lý đảm bảo không làm ô nhiễm nguồn nước.



### 4.3.2. Kỹ thuật tưới nước và giữ ẩm

- Giai đoạn cây con tưới nước để giảm tỷ lệ cây chết, giúp cây khỏe, nhanh cho quả. Lưu ý là độ mặn trong nước tưới phải < 0,5 g/lít.

**Bảng 3: Khuyến cáo chế độ tưới cho cây sầu riêng ở giai đoạn cây con**

STT	GIAI ĐOẠN SINH TRƯỞNG	CHẾ ĐỘ TƯỚI				
		THỜI ĐIỂM TƯỚI	(lít/gốc/ lần)	(m <sup>3</sup> /ha/ lần)	THỜI GIAN GIỮA 2 LẦN TƯỚI (ngày/lần)	SỐ LẦN TƯỚI (lần)
1		Tháng 1	25-30	5,0-6,0	7 ngày đầu tưới 1 lần/ngày sau duy trì khoảng 1-2 ngày tưới 1 lần	25-30
2	Kiến thiết cơ bản	Tháng 2 đến tháng 4	25-30	5,0-6,0	1-2 ngày tưới 1 lần	25-30
3		Tháng 5 đến tháng 9	25-30	4,0-5,0	Không có mưa: 1-2 ngày tưới 1 lần; Có mưa: 3-4 ngày tưới 1 lần	20-25
4		Tháng 10 đến tháng 12	25-30	5,0-6,0	1-2 ngày tưới 1 lần	25-30
Tổng trung bình cả năm (đã làm tròn)				1.300 - 1.900		275-335

- Giai đoạn cây ra hoa cần tưới nước cách ngày giúp hoa phát triển tốt hạt phấn mạnh khỏe. Cần giảm khoảng 2/3 lượng nước ở mỗi lần tưới (chu kỳ tưới không thay đổi) vào 1 tuần trước khi hoa nở giúp hạt phấn khỏe có khả năng thụ phấn, đậu quả tốt.
- Sau khi đậu quả tiến hành tưới tăng dần lượng nước đến mức bình thường trở lại, giúp quả phát triển khỏe, chất lượng cao.

**Bảng 4: Khuyến cáo chế độ tưới nước cho cây sầu riêng ở giai đoạn mang quả**

STT	CÁC BƯỚC	LIỀU LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP TƯỚI
1	1 tuần sau cắt tỉa cành và bón phân lần 1	Tưới 30-40 lít/cây với khoảng cách 3 ngày/lần kết hợp đậy gốc bằng cỏ
2	Cơ đọt 2 được 4-5 tuần tuổi	Bón phân lần 2 và tưới 30-40 lít/cây với khoảng cách 3 ngày/lần kết hợp đậy gốc bằng cỏ
3	Cơ đọt 2 được 8-9 tuần tuổi	Tiến hành tạo khô hạn, không tưới nước
4	Phủ bạt nylon tạo khô hạn kết hợp phun paclorbutrazol	Không tưới nước
5	Phun phân bón lá để sớm thành thực	Không tưới nước
6	Khi cây ra hoa được 0,5cm, dỡ bạt nylon để tưới nước trở lại	Tưới 10 lít/cây, tưới ngày cách ngày và lượng nước tăng dần, đến khi hoa phát triển tốt
7	Trước khi xổ nhụy	Tưới 30-40 lít/cây với khoảng cách 3 ngày/lần
8	Tăng đọt quả non	Tưới 30-40 lít/cây với khoảng cách 3 ngày/lần

- Tủ gốc giữ ẩm: cây sầu riêng cần sử dụng rơm hoặc cỏ khô phủ kín mô đất 1 lớp dày 10-20 cm, cách gốc 10-50 cm tùy theo cây lớn hay nhỏ. Gốc sầu riêng khô ráo sẽ làm giảm cơ hội cho mầm bệnh tấn công vào gốc.
- Trồng xen: trong những năm đầu khi cây sầu riêng chưa cho quả, nên trồng một số cây ngắn ngày hoặc cây ăn quả sinh trưởng, phát triển nhanh (như chuối, ổi...) làm cây trồng xen trên vườn sầu riêng.
- Ở vùng Tây Nguyên, sầu riêng thường được trồng xen trong vườn cà phê, điều, hồ tiêu. Trồng xen sẽ ảnh hưởng đến chế độ chăm sóc và khó áp dụng đồng bộ các biện pháp khoa học kỹ thuật cho cây sầu riêng. Không nên trồng các loại cây là ký chủ của nấm Phytophthora spp. như đu đủ, dứa, ca cao, cao su,.. trên vườn sầu riêng.

## 4.4. Tỉa cành, tạo tán

### 4.4.1. Tạo tán

- Thực hiện ngay từ năm thứ nhất. Tỉa bỏ các chồi mọc từ gốc ghép, tỉa cách cành mọc thấp, mọc đứng. Tỉa cành sao cho chỉ để lại một thân mọc thẳng đứng với cách cành mọc ngang (70-90 độ) đều về các hướng. Khi cây còn nhỏ, để khoảng cách giữa các cành cấp 1 từ 8-10 cm, cây lớn nên để > 30 cm. Cành đầu tiên kể từ mặt đất phải cao hơn 70 cm.



**Bảng 5: Tỉa cành, tạo tán**

CÀNH CẦN CẮT TỈA	GIỮ LẠI CÁC CÀNH
Cành mọc đứng, cành bên trong tán	Cành mọc ngang
Cành ốm yếu, cành bị sâu bệnh	Cành khỏe mạnh
Cành mọc quá gần mặt đất	Cành mọc ở độ cao 1m so với mặt đất (khi cây cho quả)

### 4.4.2. Tỉa cành

- Sau thu hoạch, tỉa các cành mọc vượt, cành mọc yếu, cành bị sâu bệnh gây hại nặng, cành kiệt sức vì đã mang nhiều quả, cành mọc xen, mọc dày trong tán, cành đan giũa hai cây.
- Định kỳ hai tháng một lần, tỉa cách cành hay cụm cành mọc từ thân, cành chính, cành mọc vượt, cành mọc bên trong tán. hoặc nơi không mong muốn.

## 4.5. Xử lý ra hoa



- Điều kiện để cây sầu riêng ra hoa và phát triển hoa là cây thật khỏe mạnh và cân đối dinh dưỡng, có giai đoạn khô hạn liên tục từ 7-14 ngày, ẩm độ 50-60%
- Tham khảo các bước cơ bản để xử lý ra hoa sầu riêng như bảng dưới:

**Bảng 6: Các bước cơ bản để xử lý ra hoa trên cây sầu riêng**

CÁC BƯỚC	CÁCH THỰC HIỆN
<b>Bước 1: Tạo đợt chồi mới</b>	
Sau thu hoạch	Tiến hành tỉa cành cắt bỏ những cành ko mang quả, cành nằm trong tán, cành sâu bệnh
1 tuần sau cắt tỉa	- Bón phân lần 1 có hàm lượng đạm và lân theo tỷ lệ NPK 2:1:1, NPK 2:2:1 (liều lượng 2-3kg/cây) kết hợp phân hữu cơ - Tưới nước để phân tan nhanh
Cơ đợt 2 được 4-5 tuần tuổi	- Bón phân lần 2 có hàm lượng lân và kali cao - Tưới nước để phân tan nhanh
<b>Bước 2: Tạo mầm hoa</b>	
Cơ đợt 2 được 8-9 tuần tuổi	- Lúc này phân bón lần 2 được 30-40 ngày - Tiến hành tạo khô hạn như quét dọn tất cả vật liệu tủ gốc, không tưới nước, tháo cạn nước trong vườn
Phủ bạt nylon	- Khi đất lên bên dưới tán cây đã khô ráo ta tiến hành phủ bạt nylon để tạo khô hạn nhân tạo
Sau phủ bạt 1 ngày phun Paclobutrazol	- Sầu riêng Monthong, Ri6: Nồng độ 1.200 ppm - Sầu riêng cơm vàng sữa hạt lép: Nồng độ 1.500 ppm
Phun phân bón lá	Phun phân bón lá có hàm lượng lân và kali cao MKP, KNO <sub>3</sub> hoặc 10-60-10 để lá sớm thành thực, giúp quá trình tạo mầm hoa đạt hiệu quả.
<b>Bước 3: Giai đoạn hoa</b>	
Giúp cây ra hoa đồng loạt	- Khoảng 20-40 ngày sau khi tạo khô hạn thì cây nhú hoa - Khi cây ra hoa được 0,5cm, dỡ bạt nylon - Tiến hành tưới nước cách ngày, với liều lượng tăng dần đến mức bình thường giúp hoa phát triển tốt.
Tăng đậu quả non	Trước khi xổ nhụy thì phun phân bón lá chứa Canxi - Bo + Kali theo khuyến cáo để tăng tỷ lệ hoa đậu quả

## 4.6. Một số kỹ thuật khác

### 4.6.1. Tỉa hoa

- Cây sầu riêng thường ra nhiều đợt hoa, chỉ nên giữ lại và tỉa thưa hoa của 1 đợt, tỉa bỏ hoa của các đợt khác. Bởi vì, hiện tượng cạnh tranh dinh dưỡng có thể làm rụng hoa, làm hoa phát triển không hoàn toàn sẽ ảnh hưởng đến việc thụ phấn, đậu quả.
- Tỉa hoa theo cách nào là tùy thuộc vào ý định về thời điểm thu hoạch quả của nhà vườn.

### 4.6.2. Tỉa quả

Công việc tỉa quả có thể được chia làm 3 lần chính như sau:

- Lần 1: tỉa quả vào tuần thứ 2 hoặc 3 sau hoa nở, lần này nên cắt tỉa các loại quả đậu dày đặc trên chùm, quả bị méo mó, quả bị sâu, bệnh.
- Lần 2: tỉa quả vào tuần thứ 8 sau khi hoa nở, cần tỉa những quả có dấu hiệu phát triển không bình thường để có thể điều chỉnh lại sự cân bằng dinh dưỡng giữa nơi cung cấp dinh dưỡng (lá) và nơi tiêu thụ dinh dưỡng (quả) để giúp quá trình phát triển, quá trình tạo thịt quả được thuận lợi.
- Lần 3: tỉa quả vào tuần thứ 10 sau khi hoa nở, lần này chỉ cắt tỉa những quả có hình dạng không đặc trưng của giống.

### 4.6.3. Thụ phấn bổ sung

Nên giúp cây thụ phấn cơ học thêm bằng tay bắt đầu từ 17h đến 22h đêm (giống Mongthong có thể bắt đầu từ 17h, giống Ri6 từ 18h15...), để quá trình thụ phấn diễn ra đầy đủ trên bầu nhụy nhằm sản xuất được quả sầu riêng không bị méo mó do thụ phấn không đầy đủ. Thụ phấn bằng cách thu nhị của giống cây cần lấy hạt phấn (cây khác giống) cho vào lọ nhựa và lúc nhụy tung phấn, dùng cây cọ mịn quét vào lọ chứa nhị để hạt phấn bám vào cọ, ngay sau đó dùng cọ này quét lên núm nhụy để hạt phấn bám trên núm nhụy của hoa sầu riêng cần thụ phấn nhằm giúp quá trình thụ phấn diễn ra và đậu quả tốt hơn.

#### 4.6.4. Khắc phục hiện tượng sượng cơm

Do cạnh tranh dinh dưỡng trong quá trình phát triển quả hoặc rối loạn dinh dưỡng do mất cân bằng giữa can-xi, ma-giê và kali hoặc ra hoa và đậu quả nhiều đợt hay do ẩm độ đất cao. Giải pháp khắc phục như sau:

- Kích thích ra hoa sớm, tập trung, đồng loạt.
- Vườn cây thoát nước tốt, tránh ngập úng. Tránh thu hoạch quả giai đoạn có mưa nhiều.
- Hạn chế sự ra đợt non trong giai đoạn phát triển quả bằng cách phun MKP (0-52-34), 50-100 g/10 lít nước (hoặc  $\text{KNO}_3$  liều lượng 150 g/10 lít nước), 7-10 ngày/lần, giai đoạn từ 3-12 tuần sau khi đậu quả.
- Hạn chế sử dụng phân chứa Clo, phun phân bón lá có chứa Bo giai đoạn 15-20 ngày sau khi đậu quả để hạn chế hiện tượng cháy múi.
- Có thể phun  $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$  0,2% giai đoạn 2 tháng sau khi đậu quả. Phun  $\text{MgSO}_4$  0,2% giai đoạn 15 ngày sau khi phun  $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$ . Phun  $\text{KNO}_3$  1% giai đoạn 01 tháng trước khi thu hoạch.



# 05 MỘT SỐ SÂU BỆNH HẠI PHỔ BIẾN TRÊN CÂY SẦU RIÊNG VÀ CÁCH PHÒNG TRỪ

## 5.1. Sâu hại

Bảng 7: Một số loài sâu hại phổ biến trên cây sầu riêng

STT	SINH VẬT GÂY HẠI	TÁC NHÂN/ TÊN KHOA HỌC	BỘ PHẬN GÂY HẠI	THỜI ĐIỂM GIAI ĐOẠN GHI NHẬN
1	Rầy nhảy	<i>Lawana conpersa</i>	Lá, hoa, quả	Quanh năm
	Rầy phấn	<i>Allocaridara malayensis</i>		
2	Rầy xanh	<i>Amrasca</i> sp.	Lá, hoa	Quanh năm
3	Bọ trĩ	<i>Scirtothrips dorsalis</i>	Hoa, quả non	Quanh năm
4	Nhện đỏ	<i>Eutetranychus</i> sp.	Lá, chồi non	Mùa nắng
5	Xén tóc đục thân, cành	<i>Plocaederus ruficornis</i> , <i>Batocera rufomaculata</i>	Thân, cành	Mùa nắng
6	Mọt đục thân, cành	<i>Xyleborus similis</i>	Thân, cành	Quanh năm
7	Rệp sáp	<i>Pseudococcus</i> sp., <i>Planococcus lilacinus</i>	Lá, quả	Quanh năm
8	Sâu đục quả	<i>Conogethes punctiferalis</i>	Quả	Quanh năm
9	Tuyến trùng	<i>Meloidogyne</i> spp	Rễ	Quanh năm
10	Sâu ăn bông	<i>Thalassodes falsaria</i> .	Hoa	Cây ra hoa



## 5.1.1. Rầy nhậy (*Lawana conpersa*) / Rầy phấn (*Allocaridara malayensis*)

### Đặc điểm hình thái:

- Trứng có màu trắng, chuyển vàng nhạt khi sắp nở, hình bầu dục, kích thước khoảng 1 mm. Trứng được đẻ thành từng ổ trong mô lá còn non, lá còn xếp chưa mở ra.
- Trưởng thành có cánh, màu nâu vàng, chiều dài khoảng 3 mm và chúng thường nhậy để di chuyển khi bị động.
- Đặc điểm gây hại: Đây là đối tượng gây hại rất quan trọng trên cây sầu riêng, thành trùng và ấu trùng thường sống ở mặt dưới lá và chích hút các lá non, lá bị hại thường có những chấm màu nâu, khi bị hại nặng lá rụng hàng loạt làm ảnh hưởng đến sự phát triển, ra hoa và đậu quả của cây. Ngoài ra, rầy còn tiết ra mật ngọt tạo điều kiện cho nấm bồ hóng phát triển. Rầy phát triển ở mật số cao trong các tháng mùa nắng.

### Biện pháp phòng chống:

- Trong tự nhiên có nhiều loài ong ký sinh họ Encyrtidae, bọ rùa,... do đó cần tạo điều kiện cho các thiên địch này phát triển nhằm giảm mật số rầy.
- Tạo điều kiện cho vườn thông thoáng.
- Điều khiển cây ra đợt tập trung để dễ dàng phòng trừ.
- Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ rầy nhậy/rầy phấn trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

## 5.1.2. Rầy xanh (*Amrasca* sp.)

**Đặc điểm hình thái:** Trưởng thành có chiều dài 2,5 - 3,3 mm, màu xanh vàng nhạt, có 2 chấm đen trên cánh trước.

### Đặc điểm gây hại:

- Thành trùng lẫn ấu trùng đều gây hại bằng cách chích hút lá non.
- Ấu trùng tập trung trong các lá non còn xếp lại, chưa mở ra, thành trùng thường hiện diện ở mặt dưới lá.
- Lá bị hại thường có triệu chứng cháy như bệnh, sau đó rụng đi.

### Biện pháp phòng chống:

- Thiên địch quan trọng của rầy xanh là các loài bắt mồi ăn thịt như nhện, bọ rùa, bọ xít ăn sâu, chuồn chuồn cỏ.
- Tạo điều kiện cho vườn thông thoáng.
- Điều khiển cây ra đợt tập trung để dễ dàng phòng trừ.
- Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ rầy xanh trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

## 5.1.3. Bọ trĩ (*Scirtothrips dorsalis*)

**Đặc điểm hình thái:** Con trưởng thành có kích thước rất nhỏ 0,8 - 1,5 mm, màu vàng đến vàng cam, có nhiều sợi lông ở 2 rìa cánh.

**Đặc điểm gây hại:**

- Bọ trĩ thường tấn công gây hại trên hoa và quả non. Chúng có thể sống nhờ vào ký chủ là cỏ dại và những cây khác.
- Đây là loại có chu kỳ sinh trưởng ngắn và rất mau kháng thuốc BVTV.
- Bọ trĩ thường tấn công và gây hại nặng trong mùa nắng, chủ yếu là vào giai đoạn ra đọt non làm rụng lá non. Bọ trĩ cũng tấn công hóa và quả non.

**Biện pháp phòng chống:**

Sử dụng các hoạt chất thuốc dành cho bọ trĩ trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được ban hành bởi Bộ NN&PTNT.

### 5.1.4. Nhện đỏ (*Eutetranychus* sp.)

**Đặc điểm hình thái:**

- Trưởng thành đực dài khoảng 0,3 mm, con cái 0,35 mm, màu cam hay đỏ sậm, hình bầu dục tròn.
- Trưởng thành cái đẻ khoảng 20 - 40 trứng, sâu non mới nở có 3 cặp chân, các tuổi sau 4 cặp chân. Vòng đời ngắn: 12 - 15 ngày. Một năm có 6 - 8 thế hệ.

**Đặc điểm gây hại:** Nhện đỏ phát triển mạnh trong điều kiện nóng ẩm của vùng nhiệt đới, khả năng sinh sản khá cao, vòng đời rất ngắn, gây hại bằng cách dùng miệng cạp biểu bì mặt lá tạo thành những chấm trắng li ti và tiết độc tố. Khi cây bị nhẹ, lá có màu vàng, như là bị bụi, còn bị hại nặng lá có màu trắng bạc, dễ rụng, cây còi cọc sinh trưởng kém.

**Biện pháp phòng chống:**

- Trong điều kiện tự nhiên, nhện đỏ bị nhiều loại thiên địch tấn công như nhện nhỏ ăn môi,... Cần tạo điều kiện cho thiên địch phát triển cũng hạn chế được tác hại của nhện.
- Phun nước lên tán lá tạo ẩm độ cao trong vườn mùa nắng có thể làm giảm mật số của nhện đồng thời cũng tạo điều kiện cho thiên địch phát triển.
- Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ nhện đỏ trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

### 5.1.5. Xén tóc đục thân, cành (*Plocaederus ruficornis*, *Batocera rufomaculata*)

**Đặc điểm hình thái:**

- Xén tóc trưởng thành cái có màu nâu hơi sậm hơn trưởng thành đực, cơ thể trưởng thành dài từ 39 - 40 mm (đực), 50 - 52 mm (cái). Râu rất dài, dài hơn thân mình, màu xám đen. Trên cánh cứng trưởng thành có nhiều chấm màu đỏ rất đặc trưng.
- Trứng tròn, màu trắng được đẻ rải rác trong các vết nứt của vỏ cây.
- Sâu non có thân màu vàng nhạt, phần lưng ngực có màu nâu, miệng màu đen, có cặp hàm trên rất phát triển.
- Trưởng thành cái thường đẻ trứng trong các chạng ba của cây, trong các vết nứt hay vết thương ở trên thân cây.

### Đặc điểm gây hại:

- Trưởng thành cái thường đẻ trứng trong các chạng ba của cây, trong các vết nứt hay vết thương ở trên thân cây.
- Sâu non sau khi nở, ăn vỏ cây thành những đường ngoằn ngoèo không đều nhau. Sau đó chúng đục vào thân. Đôi khi không có điểm thích hợp để đục vào, sâu non di chuyển dần xuống phía dưới gốc và đục chui vào bên trong làm thành những đường hầm ngoằn ngoèo bên trong thân, các đường này chứa phân do chúng thải ra.
- Loài xén tóc này đục trên thân chính hoặc nhánh lớn thường làm chết nhánh hoặc chết cả cây.
- Cây bị tấn công vào giai đoạn nhỏ sẽ ảnh hưởng đến sự tăng trưởng rất nhiều, mạch dẫn nhựa tắt nghẽn làm cho cành bị khô héo và rụng lá, các lỗ do ấu trùng đục vào bị chảy nhựa và cành dễ gãy.

### Biện pháp phòng chống:

Các loài xén tóc rất khó để quản lý vì ấu trùng ở sâu bên trong. Có thể ngừa bằng cách sau:

- Xén tóc rất thích ánh đèn vì thế có thể dùng bẫy đèn để bắt trưởng thành vào đầu mùa mưa
- Nên thăm vườn thường xuyên phát hiện sớm
- Dùng dao nhỏ khoét ngay lỗ đục sẽ thấy sâu nằm bên trong, bắt sâu hoặc phát hiện nhộng phải tiêu diệt.

## 5.1.6. Mọt đục thân, cành (*Xyleborus similis*)

### Đặc điểm hình thái:

- Trưởng thành có kích thước nhỏ với lông mịn thưa thớt xung quanh. Con cái dài  $2,32 \pm 0,10$  mm (n = 30), dài gấp 2,67 chiều rộng. Chiều dài của cánh trước là 1,45 mm, gấp 1,67 lần chiều rộng, có màu nâu đỏ.
- Đầu: Trán lồi với lớp lông thưa thớt màu nâu vàng, râu đầu dạng chùy có lông mịn, đốt chùy ngoài cùng giống như bị chặt cụt ở phần đỉnh.
- Phần ngực trước gần như thẳng, đỉnh nằm ở giữa, vùng sau thì bóng, sáng với lông mịn trên đĩa ngực. Cánh trước có độ dốc rất nhẹ, với các gai ở cuối cánh trước có cặp gai rất rõ tại giữa vùng đốc, 1 cặp gần cuối của sọc 1 và 1 cặp gần đỉnh của vùng đốc.

### Đặc điểm gây hại:

- Loài mọt *Xyleborus similis* thường tìm thấy trên phần gốc, thân và cành chính bên dưới.
- Trong quá trình đi thu mẫu ngoài đồng, loài mọt *Xyleborus similis* dễ tìm thấy ở những gốc, thân cây có những vết mùn cưa và nhựa cây ngoài vỏ kiểm tra kỹ bên trong có những lỗ đục nhỏ, một số trường hợp cây bị mọt tấn công kèm theo những vết bệnh xì mù, các cây tìm thấy sự hiện diện của *Xyleborus similis* đa số đã bị bệnh xì mù hay bệnh xì mù đang phát triển trên thân cây, gây thiệt hại lớn đối với sự sinh trưởng nhất là trong giai đoạn ra hoa và mang quả của cây sầu riêng.
- Loài mọt *Xyleborus similis* gây hại khác với loài *Xyleborus fornicatus*, ban đầu nó tấn công lên phần vỏ cây trước tạo ra các vết xì mù kèm với mùn cưa bên trong với các đường đục phức tạp, sau đó nó tấn công phần gỗ tiếp giáp với phần vỏ và tạo thành hệ thống mạng lưới đường đục rất phức tạp như triệu chứng trên phần vỏ. Các đường đục này thường song song với thớ gỗ tầng libe gỗ và ít khi mọt đục thẳng sâu vào phần gỗ bên trong. Trứng và ấu trùng của *Xyleborus similis* được đẻ trong đường đục tìm thấy có trong phần vỏ cây và cả phần gỗ của thân cây. Chính điều này, làm cho lớp vỏ tổn thương và chết hoại nhanh hơn.

### **Biện pháp phòng chống:**

Rất khó để quản lý các loài một đục cành vì ấu trùng ở sâu bên trong. Có thể phòng ngừa bằng cách sau:

- Nên thăm vườn thường xuyên phát hiện sớm.
- Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ một đục thân, cành trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

## **5.1.7. Rệp sáp (*Pseudococcus sp.*, *Planococcus lilacinus*)**

### **Đặc điểm hình thái:**

- Rệp sáp *Planococcus sp.* có hình oval. Con cái trưởng thành dài khoảng 2,5 - 4,0 mm, chiều ngang khoảng 0,7 - 3,0 mm. Cơ thể phủ sáp màu trắng như bông nên có người gọi là rầy bông hay rệp bông, phía lưng hơi phồng lên, bụng phẳng.
- Trưởng thành đẻ trứng trong đệp sáp dưới bụng. Trứng hình bầu dục, màu vàng nhạt. Ấu trùng mới nở màu vàng nhạt, rất linh hoạt và bò nhanh.
- Ấu trùng tuổi 1 chân dài, di chuyển nhanh, cơ thể chưa phủ bột sáp trắng. Ấu trùng tuổi 2 chân gần như ngắn hơn, di chuyển chậm lại, trên lưng xuất hiện bột sáp trắng. Ấu trùng tuổi 3 chân càng ngắn hơn, di chuyển ít hơn, trên lưng phủ nhiều bột sáp trắng. Sang giai đoạn trưởng thành, cặp tua xung quanh cơ thể rõ ràng và lưng bắt đầu võng lên.

### **Đặc điểm gây hại:**

- Loài *Planococcus sp.* tấn công vào quả, hút dịch vỏ quả. Ngoài ra dịch tiết của chúng tạo điều kiện cho nấm bồ hóng phát triển, làm vỏ quả bị đen.
- Rệp gây hại trong suốt giai đoạn phát triển của quả từ khi còn nhỏ cho đến lúc chín. Chúng chích hút trên cuống quả và quả. Chúng thường tập trung rất nhiều ở những chùm quả.
- Trên quả non, nếu mật số của rệp sáp cao sẽ làm cho quả không phát triển được và có thể bị rụng sớm. Nếu mật số rệp sáp thấp hoặc tấn công khi quả đã lớn thì quả vẫn tiếp tục phát triển nhưng chất lượng quả bị giảm.
- Trong quá trình sống, rệp bài tiết ra mật ngọt tạo môi trường thích hợp cho nấm bồ hóng (*Capnodium sp.*) phát triển, làm quả bị phủ một lớp bồ hóng, màu đen bẩn, làm giảm phẩm chất quả. Rệp sáp sống cộng sinh với các loại kiến. Bằng cách kiến tha rệp từ nơi này sang nơi khác, từ cây này sang cây khác mỗi khi chỗ rệp sáp đang chích hút đã cạn kiệt nhựa. Ngược lại, trong chất bài tiết của rệp sáp có chứa nhiều chất đường mật làm thức ăn cho kiến.

### **Biện pháp phòng chống:**

- Bọ rùa *Cryptolaemus montrouzieri* Mulsant đã được ghi nhận là thiên địch của rệp sáp *Planococcus sp.*
- Phun nước vào quả có thể rửa trôi rệp sáp trên quả
- Tia bỏ những quả non bị nhiễm nặng
- Tránh trồng xen với những cây bị nhiễm rệp sáp như măng cầu, chôm chôm,...
- Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ rệp sáp trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

## 5.1.8. Sâu đục quả (*Conogethes punctiferalis*)

### Đặc điểm hình thái:

- Kích thước của sâu non và sâu trưởng thành, số lượng chấm đen cũng như cách phân bố số lượng chấm đen trên cánh của thành trùng tùy thuộc vào thức ăn cũng như cây ký chủ. Kích thước của sâu tùy thuộc vào cây ký chủ bị gây hại (lớn nhất trên ôi và nhỏ nhất trên măng cầu xiêm).
- Trứng *C. punctiferalis* có hình bầu dục, dài khoảng 2 - 2,5 mm. Trứng mới đẻ có màu trắng sữa sau đó trở nên vàng nhạt.
- Ấu trùng phát triển đầy đủ dài khoảng 22 - 28 mm. Đầu ấu trùng màu nâu, thân màu trắng ửng hồng, trên mỗi đốt ở sống lưng cơ thể có 4 đốm nâu nhạt, hai đốm trên to, hai đốm dưới dài và hẹp, trên mỗi đốm đều có lông cứng nhỏ.
- Trưởng thành có chiều dài sải cánh 25 - 30 mm, chiều dài thân 12 - 14mm. Toàn thân và cánh màu vàng, trên cánh có nhiều chấm đen.
- Nhộng lúc đầu có màu vàng hơi nâu, dần dần chuyển sang màu nâu khi sắp vũ hóa, dài 13 - 15 mm, chiều ngang 4 - 5 mm.

### Đặc điểm gây hại:

- Trên hoa: Bướm thường đẻ trứng trên các chùm hoa. Sâu non nở ra ăn phần cuống hoa, đục vào bên trong hoa, ăn cánh hoa, nhụy đực và nhụy cái làm cho hoa bị hư và rụng. Rất dễ dàng nhận biết qua những lỗ đục và những đám phân màu nâu đen được thải ra rất nhiều ngay cuống hoa. Sâu hóa nhộng trên cây bên trong kén bằng hoa và phân kết dính lại.
- Trên quả: Trứng được đẻ rải rác trên các quả non. Sâu non khi nở bò rất nhanh và đục ngay vào quả. Sâu gây hại từ khi quả còn non đến trưởng thành, đặc biệt gây hại nặng trên các chùm quả hơn là các quả đơn độc, quả non bị hại sẽ biến dạng và rụng, quả lớn bị hại sẽ làm ảnh hưởng đến giá trị thương phẩm, và còn tạo điều kiện các loại nấm bệnh tấn công theo vết đục làm thối quả.

### Biện pháp phòng chống:

- Trong tự nhiên, sâu đục quả có nhiều loài thiên địch như: Kiến sư tử và chim sâu tấn công sâu non khi ở bên ngoài vỏ quả, bọ ngựa và nhiều loài nhện có khả năng bắt và ăn thịt bươm sâu đục quả.
- Thăm vườn thường xuyên vào giai đoạn ra hoa, kết quả để phát hiện sớm sâu tấn công hoa và quả.
- Thu gom và tiêu hủy những chùm hoa có sâu hoặc quả bị sâu gây hại đem tiêu hủy.
- Tỉa cành hàng năm để tạo thông thoáng vườn cây, tỉa bỏ bớt những quả kém phát triển trong chùm.
- Trong chùm quả chưa bị nhiễm nên sử dụng đoạn gỗ nhỏ để kê giữa các quả để hạn chế sự gây hại.
- Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ sâu đục quả trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam theo liều lượng khuyến cáo ở những vùng thường xuyên bị nhiễm nặng, đặc biệt phun ngừa giai đoạn ra hoa và quả. Phát hiện phun thuốc khi sâu chưa đục sâu vào trong quả sẽ đạt hiệu quả cao. Cần lưu ý áp lực sâu cao nhất vào giai đoạn quả 1 tháng tuổi đến 2 tháng tuổi.



**\*\*\* Lưu ý:**

Cần phun thuốc trừ sâu thật kỹ và ướt thật đều quả vào giai đoạn vừa nêu trên để đạt được hiệu quả phòng trị cao. Đảm bảo thời gian cách ly khi phun thuốc để tránh dư lượng thuốc tồn dư trong quả gây ngộ độc cho người tiêu dùng.

## 5.1.9. Tuyến trùng (*Meloidogyne* spp)

### Đặc điểm hình thái:

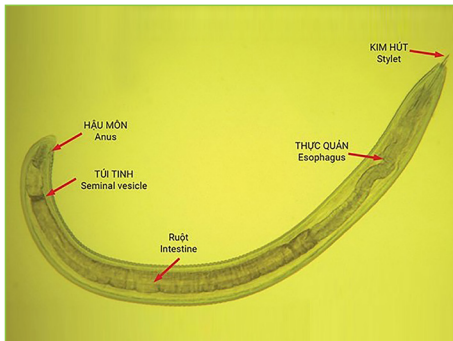
Tuyến trùng là tên của một loài động vật không xương sống, thuộc ngành Giun tròn (Nematodes). Các loài tuyến trùng có kích thước rất nhỏ và không thể nhìn thấy bằng mắt thường do kích thước rất nhỏ (chỉ từ 0,5-2mm) mà phải sử dụng kính hiển vi để nhìn thấy chúng.

### Đặc điểm gây hại:

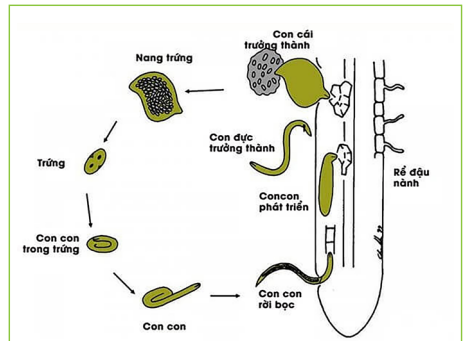
Tuyến trùng sống trong các mô tế bào của cây trồng, chúng chích hút các độc tố vào trong rễ làm cho rễ phình to lên tạo các khối u sần, nghẽn mạch hoặc bị hoại tử. Sau khi tuyến trùng sinh trưởng và lây lan rộng sẽ làm giảm khả năng hút nước và dinh dưỡng của cây khiến cây vàng lá, sinh trưởng kém và chết.

### Biện pháp phòng chống:

Thường xuyên luân canh, xen canh cây trồng; Sử dụng giống cây sạch bệnh và giá thể được xử lý để đảm bảo không còn tuyến trùng gây hại; Không nên dọn sạch cỏ, chỉ nên cắt bớt phần ngọn cỏ để giữ ẩm cho đất vào mùa khô đồng thời cũng giúp cây tăng độ tơi xốp; sử dụng thiên địch để kiểm soát, xử lý; trồng thêm các loại cây như vạn thọ, sao nhái... để xua đuổi tuyến trùng; Khi cần thiết, sử dụng thuốc BTVT phòng trừ tuyến trùng trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BTVT được phép sử dụng tại Việt Nam . Đối với những cây bị tuyến trùng nặng không thể chữa được thì nên nhổ bỏ và mang ra ngoài vườn tiêu hủy bằng cách đốt bỏ hoặc bỏ vôi.



Cấu trúc tuyến trùng



Vòng đời tuyến trùng

### 5.1.10. Sâu ăn bông (*Thalassodes falsaria*)

#### Đặc điểm hình thái:

Thành trùng sâu ăn bông là bướm, cơ thể có màu vàng nhạt, bìa cánh trước màu vàng đậm. Thành trùng cái đẻ trứng trên các chùm bông. Ấu trùng thuộc nhóm sâu róm, cơ thể có nhiều lông. Ở giữa lưng ấu trùng có một sọc đỏ, ở hai bên có hai sọc vàng, đầu có màu đỏ.

#### Đặc điểm gây hại:

riêng đang ra hoa. Bướm mẹ thường đẻ trứng lên các chùm hoa sấu riêng, sau khi nở các sâu non sẽ ăn phần cuống bông và đục khoét vào bên trong bông rồi ăn cánh bông, nhụy đực và cả nhụy cái khiến bông bị hư và rụng. Do mật số sâu cao (mỗi bướm cái có thể đẻ từ 50-60 trứng) nên dễ gây thiệt hại đến năng suất. cuống hoa và vị trí lỗ đục có những đám phân đen đùn ra. Ấu trùng tuổi 3 và 4 là gây hại mạnh nhất sau đó sẽ bò lên cây và tạo kén bông kết dính lại.

#### Biện pháp phòng chống:

Thăm vườn thường xuyên, đặc biệt vào giai sấu riêng bắt đầu ra hoa. Thu gom và tiêu hủy những chùm hoa bị nhiễm sâu. Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ sâu ăn bông trên cây sấu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.



Thành trùng sâu ăn bông



Ấu trùng sâu ăn bông



Vị trí làm nhộng của sâu



Bông sấu riêng bị sâu gây hại

## 5.2. Bệnh hại

Bảng 8: Một số loài bệnh hại phổ biến trên cây sầu riêng

STT	SINH VẬT GÂY HẠI	TÁC NHÂN/ TÊN KHOA HỌC	BỘ PHẬN GÂY HẠI	THỜI ĐIỂM GIAI ĐOẠN GHI NHẬN
1	Bệnh thán thư	<i>Colletotrichum</i> sp.	Lá, quả	Mùa mưa
2	Bệnh xì mũ	<i>Phytophthora palmivora</i>	Thân, rễ	Mùa mưa
3	Bệnh nấm hồng	<i>Corticium samonicolor</i>	Cành	Mùa mưa
4	Bệnh thối rễ	<i>Pythium vexan</i>	Rễ	Mùa mưa
5	Bệnh cháy lá chết ngọn	<i>Rhizoctonia</i> sp.	Lá, đọt non	Mùa mưa
6	Bệnh thối hoa	<i>Fusarium</i> sp.	Hoa	Mùa mưa
7	Bệnh thối quả	<i>Phytophthora palmivora</i>	Quả	Mùa mưa
8	Bệnh đốm rong	<i>Cephaleuros virescens</i>	Lá, cành	Quanh năm

### 5.2.1. Bệnh thán thư (*Colletotrichum* sp.)

**Tác nhân:** do nấm *Colletotrichum gloeosporioides* gây ra.

**Triệu chứng:**

- Vết bệnh từ mép lá hay chóp lá lan dần vào trong phần phiến lá có màu nâu đậm, trên vết bệnh lâu ngày có những vòng đen tương đối đồng tâm đó là những túi bào tử nấm.
- Thường bệnh xuất hiện trên cây kém phát triển, nhất là trong mùa nắng hay sau khi thu hoạch. Bệnh thán thư thường chỉ xuất hiện trên lá già.

**Biện pháp phòng chống:**

- Tạo vườn thông thoáng, tỉa bỏ và tiêu hủy những cành bị bệnh nặng
- Cung cấp nước, phân bón đầy đủ cho cây. Khi bệnh vừa xuất hiện sử dụng thuốc BVTV phòng trừ bệnh thán thư trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

## 5.2.2. Bệnh xì mù (*Phytophthora palmivora*)

### Tác nhân:

Bệnh xì mù, xì mù chảy nhựa thân hay thối thân xì mù đều do nấm *Phytophthora palmivora* gây ra.

### Triệu chứng:

Các bộ phận của cây bị nhiễm bệnh gồm: rễ, thân, cành, lá, quả.

- Trên rễ: tại các rễ non bị thối có màu nâu đen, rễ chết dần làm cây phát triển chậm, sau đó nấm lây lan dần lên các rễ lớn và đến phần gốc thân rồi lên phần thân cây phía trên làm chảy nhựa, bộ lá chuyển màu vàng cây không phát triển và chết dần.
- Trên thân, cành: trên thân cây, nơi vết bệnh xuất hiện ban đầu hơi đổi màu như thấm nước, khác màu với vùng vỏ thân xung quanh, sau đó trên thân có dấu hiệu chảy nhựa ra trên bề mặt vỏ cây, vết bệnh ướt và nhựa có màu nâu.
- Trên lá: vết bệnh đầu tiên là những đốm giống như bị bỏng nước sau đó có màu đen nâu nhỏ trên mặt lá và lan rất nhanh, sau 2 ngày lá chuyển thành màu nâu và bào tử nấm lây sang lá kế cận, lá bị nhũn rồi khô dần và sẽ rụng sau vài ngày.
- Trên quả: vết bệnh khởi đầu là một vài chấm nhỏ màu nâu đen, sau đó phát triển thành hình tròn hay loang lổ và có màu nâu trên vỏ quả. Khi quả già vết bệnh nứt ra và phần thịt bên trong bị thối.

### Biện pháp phòng chống:

- Vệ sinh vườn, thu gom và tiêu hủy các bộ phận bị bệnh
- Xây dựng hệ thống thoát nước tốt, tránh đọng nước trên mặt liếp và xung quanh gốc. Giữ mực nước ổn định cách mặt liếp tối thiểu 1m
- Tăng cường sử dụng các sản phẩm hữu cơ, phân vi sinh, phân chuồng, rơm khô, cỏ khô, phân hữu cơ đã hoai mục kết hợp vi sinh vật đối kháng như *Trichoderma*, *Streptomyces* nhằm diệt mầm bệnh *Phytophthora* và tăng sức đề kháng cho cây.
- Bón phân theo khuyến cáo, không lạm dụng phân đạm
- Rải vôi xung quanh tán cây và quét lên thân cây trong phạm vi ít nhất 1m từ mặt đất (sử dụng vôi đậm đặc quét lên thân chính vào cuối mùa nắng hay đầu mùa mưa)
- Khi thấy vết chảy nhựa xuất hiện dùng dao cạo bỏ hết phần vỏ và gỗ bị thối nâu. Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ bệnh xì mù chảy nhựa thân trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam. Tùy đường kính tán mà lượng dung dịch thuốc tưới cho phù hợp, liều lượng sử dụng theo khuyến cáo.

### 5.2.3. Bệnh nấm hồng (*Corticium salmonicolor*)

**Tác nhân:** do nấm *Corticium salmonicolor* gây ra

**Triệu chứng:**

Nấm bệnh thường phát sinh nhiều ở các cây lớn tuổi, trên các cành cây rậm rạp chỗ chằng 2, chằng 3 của cây. Nấm thường tạo một lớp tơ nấm lúc đầu có màu trắng đục sau đó chuyển sang màu hồng nhạt phát triển xung quanh vỏ cành cây, nấm hút dinh dưỡng làm vỏ cành chỗ bị hại khô và rụng lá cả cành, cuối cùng làm cành chết khô.

**Biện pháp phòng chống:**

- Cẩn trọng cây với mật độ thích hợp, tỉa cành cho cây thông thoáng, tỉa bỏ và tiêu hủy các cành bị bệnh
- Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ bệnh nấm hồng trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

### 5.2.4. Bệnh thối rễ (*Pythium vexan*)

**Tác nhân:** do nấm *Pythium vexan* và *Phytophthora palmivora*.

**Triệu chứng:**

Nấm tấn công vào các rễ nhánh trước khi đến rễ cái làm hư chóp rễ. Biểu hiện bên trên là các nhánh thân non bị chết dần. Sau đó, mặc dù có những chồi mới mọc ra ở bên dưới dẫn đến việc các cành bị héo úa, sau đó cây bị kiệt sức dần mà chết.

**Biện pháp phòng chống:**

- Rải vôi xung quanh tán cây
- Tăng cường sử dụng phân hữu cơ hoại mục kết hợp nấm đối kháng *Trichoderma*.
- Xới nhẹ xung quanh gốc, dùng các thuốc BVTV phòng trừ bệnh thối rễ trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

### 5.2.5. Bệnh cháy lá chết ngọn (*Rhizoctonia* sp.)

**Tác nhân:** do nấm *Rhizoctonia* sp. gây ra.

**Triệu chứng:**

- Vết bệnh xuất hiện ban đầu là những đốm màu nâu sũng nước, sau đó lan rộng dọc theo hai mép lá làm cho lá không phát triển được và co dúm lại cuối cùng lá khô và rụng, trên cành non các lá bệnh có thể dính lại với nhau do các tơ nấm phát triển làm kết dính chúng lại với nhau sau đó cũng khô dần và chết.
- Trên cây con bị nhiễm bệnh thường làm ngọn bị cháy và rụng, sau đó làm khô ngọn và chết cả cây. Trên cây trưởng thành bị nhiễm làm lá non bị khô và rụng, chết ngọn, cành và nhánh nhỏ, ảnh hưởng rất lớn đến năng suất. Bệnh thường xuất hiện và phát triển mạnh trong mùa mưa.

**Biện pháp phòng chống:**

- Bố trí vườn ươm với mật độ thưa, không tưới quá thừa nước. Không để vườn ươm hay đặt cây con dưới tán cây lớn
- Vệ sinh, thu dọn và tiêu hủy các cành lá bệnh dưới tán cây, tỉa cành tạo tán giúp cây thông thoáng hạn chế bệnh phát triển
- Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ bệnh cháy lá chết ngọn trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

### 5.2.6. Bệnh thối hoa (*Fusarium* sp.)

**Tác nhân:** do nấm *Fusarium* sp. gây ra.

**Triệu chứng:**

- Hoa bị bệnh tấn công có màu nâu đen, vết bệnh hơi lõm xuống.
- Nấm tấn công trên hai mảnh vỏ bao quanh hoa sầu riêng, sau đó lan dần vào trong phần cánh hoa làm hoa thối và rụng đi.

**Biện pháp phòng chống:**

- Tỉa cành tạo tán cho cây và vườn cây thông thoáng, nên tỉa bớt và để các hoa trên cành thưa và rời nhau trên cành, vệ sinh và tiêu hủy các hoa nhiễm bệnh rụng dưới tán cây
- Khi cần thiết, sử dụng thuốc BVTV phòng trừ bệnh thối hoa trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

### 5.2.7. Bệnh thối quả (*Phytophthora palmivora*)

**Tác nhân:** do nấm *Phytophthora palmivora* Butler

**Triệu chứng:**

Vết bệnh khởi đầu một vài chấm nhỏ màu nâu đen, thường xuất hiện dọc theo chiều từ cuống quả sầu riêng trở xuống chung quanh quả. Sau đó, phát triển từng lõm lan rộng và ăn sâu vào thịt quả làm thịt quả bị nhũn thối có mùi hôi chua, khó chịu. Điều kiện thời tiết ẩm thấp, trên vết bệnh hình thành những tơ nấm trắng.

**Biện pháp phòng chống:**

- Vệ sinh vườn, thu gom và tiêu hủy quả bệnh
- Xây dựng hệ thống thoát nước tốt, tránh đọng nước trên liếp và xung quanh gốc cây
- Tăng cường sử dụng phân hữu cơ, kết hợp với các chế phẩm vi sinh như: *Trichoderma* sp., *Streptomyces* sp. sẽ hạn chế bệnh
- Tránh làm tổn thương, trầy, sụt quả
- Thu hoạch quả không để quả tiếp đất hoặc trên cỏ có nhiễm bệnh
- Khi bệnh xuất hiện sử dụng thuốc BVTV phòng trừ bệnh thối quả trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

## 5.2.8. Bệnh đốm rong (*Cephaleuros virescens*)

**Tác nhân:** do nấm *Cephaleuros virescens* gây ra.

### **Triệu chứng:**

Bệnh đốm rong rất phổ biến và tấn công trên nhiều loại cây ăn quả khác nhau, thường bệnh tấn công trên lá và các cành cây ở các vườn sầu riêng chăm sóc kém, vết bệnh có hình tròn màu gạch tôm đường kính từ 0,2-1 cm và hơi nhô lên, nếu nhìn kỹ thấy nhiều sợi tơ trên vết bệnh thường xuất hiện ở mặt trên của lá, rong hút dinh dưỡng làm lá kém phát triển, giảm quang hợp. Bệnh còn tấn công trên cành cây, làm cành non bị nứt ra, vị trí nứt sẽ dễ nhiễm các loại nấm khác.

### **Biện pháp phòng chống:**

- Trồng cây với mật độ thích hợp, tỉa cành tạo tán phù hợp. Cắt tỉa và tiêu hủy các cành bị bệnh
- Khi cần thiết, sử dụng thuốc BTVT phòng trừ bệnh đốm rong trên cây sầu riêng đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BTVT được phép sử dụng tại Việt Nam.





# 06 THU HOẠCH VÀ XỬ LÝ SAU THU HOẠCH

## 6.1. Một số lưu ý khi thu hoạch và xử lý sau thu hoạch

- Thu hoạch sản phẩm phải đảm bảo thời gian cách ly đối với thuốc BVTV
- Phải có biện pháp kiểm soát, tránh sự xâm nhập của động vật vào khu vực sản xuất trong giai đoạn chuẩn bị thu hoạch và thời điểm thu hoạch, nhà sơ chế và bảo quản sản phẩm.
- Nơi bảo quản sản phẩm phải sạch sẽ, ít có nguy cơ gây ô nhiễm sản phẩm. Để tránh nguy cơ nhiễm chéo các sản phẩm vừa mới thu hoạch không được đặt gần các sản phẩm đã sơ chế và đóng gói. Sau khi đóng gói các sản phẩm cần được đánh dấu đầy đủ thông tin để đảm bảo yêu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm khi có sự cố xảy ra.
- Có hướng dẫn nhân công về vệ sinh cá nhân, về quy trình thu hoạch quả. Không sử dụng trẻ em và phụ nữ mang thai thu hoạch quả.
- Khi thu hoạch không để sản phẩm tiếp xúc với nước sông (mương) và để trên mặt đất (phải trải bạt) sẽ làm quả bị bầm dập, nhiễm VSV trong đất, không chất quả thành đống lớn, tránh tổn thương quả.

## 6.2. Thu hoạch quả

- Thời gian từ khi nở hoa đến thu hoạch của sầu riêng từ 95-120 ngày, tùy thuộc vào giống, độ tuổi của cây, tình trạng dinh dưỡng, nên thu hoạch trước khi quả rụng 5-7 ngày tùy theo thị trường cụ thể như sau: giống sầu riêng Ri6 thu hoạch 95-100 ngày sau nở hoa; giống sầu riêng Monthong thu hoạch 120 ngày sau nở hoa; giống sầu riêng Cơm vàng sữa hạt lép thu hoạch 105-110 ngày sau nở hoa.
- Nên thu hoạch vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát và nhẹ tay, không nên thu hoạch sau cơn mưa hoặc có sương mù nhiều vì dễ bị thối khi tồn trữ. Dùng kéo chuyên dùng để cắt cả cuống quả sầu riêng, lau sạch cho vào giỏ hoặc sọt tre để nơi cao ráo thoáng mát.
- Sau khi thu hái, tránh quả tiếp xúc với đất, tiếp xúc trực tiếp với mưa, nắng. Mang quả về nhà thu hoạch, phải có tấm lót ngăn cách với sàn nhà. Để nơi thoáng mát.

### 6.3. Bảo quản quả sau thu hoạch

- Sử dụng nước sạch để rửa quả, hong khô trong mát. Khi trữ quả, phải có tấm lót ngăn cách với sàn nhà. Không đặt quả thành đống, tạo điều kiện thoáng mát.
- Tùy theo yêu cầu của thị trường mà chúng ta có thể phân ra nhiều loại khác nhau (theo kích cỡ). Chú ý trong cùng một lô hàng thì kích cỡ, màu sắc của các quả phải đồng đều nhau.
- Chỉ xử lý thúc chín quả theo hướng dẫn của nhà chuyên môn, chủng loại, liều lượng và nồng độ hóa chất phải được sự cho phép của nhà tiêu thụ.



# Một số loại sâu bệnh hại chính trên cây Sầu Riêng và hoạt chất thuốc BTVT tương ứng

SÂU BỆNH HẠI	HOẠT CHẤT	NHÓM CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG
<b>Sâu hại</b>		
Rệp sáp	Spirotetramat 150 g/L Spirotetramat (min 96%)	Nhóm 23   Thuốc trừ sâu
	Fenpropathrin + Fenitrothion	Nhóm 3 1  Thuốc trừ sâu
<b>Bệnh hại</b>		
Bệnh xì mũ	Fosetyl-aluminium 800 g/kg (Fosetyl-aluminium (min 95 %))	Nhóm P07   Thuốc trừ bệnh
	Ethaboxam	Nhóm 22   Thuốc trừ bệnh
	Dimethomorph 9% (90g/kg) + Mancozeb 60% (600g/kg)	Nhóm 40   M03 Thuốc trừ bệnh
Tuyến trùng	Abamectin 20 g/L	Nhóm 6   Thuốc trừ bệnh
<b>Cỏ dại</b>		
Cỏ lá rộng và hòa thảo	Indaziflam 500 g/L Indaziflam (min 93%)	Nhóm 29   Thuốc trừ cỏ
<b>Dinh dưỡng</b>		
Tốt cây, tăng chất lượng trái	Organic matter 20%	Phân bón hữu cơ
Giúp cây phát triển tốt	Gibberellic acid	Kích thích sinh trưởng

## Tài liệu tham khảo:

- Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác cây sầu riêng thích ứng với biến đổi khí hậu - Bộ NN&PTNT - 2021
- Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác cây sầu riêng theo Vietgap - Cục Trồng trọt, Bộ NN&PTNT
- Giáo trình nghề trồng cây sầu riêng - Bộ NN&PTNT





HÃY LÀ  
NHỮNG  
NÔNG DÂN  
SỬ DỤNG  
THUỐC BTVT  
CÓ TRÁCH NHIỆM

